

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 01/2005/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 5 tháng 1 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Về việc sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa X, đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 399/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 19/6/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI;

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/05/1998;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế và Cục trưởng Cục quản lý giá.

QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 quy định tại Quyết định số 48/2004/QĐ/BTC ngày 24/05/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau:

| Mã hàng |  |  | Mô tả hàng hoá | Thuế suất (%) |
|---------|--|--|----------------|---------------|
|         |  |  |                |               |

| Mã hàng |    |    | Mô tả hàng hoá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thuế suất (%) |
|---------|----|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 2710    |    |    | Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải |               |
|         |    |    | - Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum (trừ dạng thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bitum này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, trừ dầu thải:     |               |
| 2710    | 11 |    | - - Dầu nhẹ và các chế phẩm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |               |
| 2710    | 11 | 11 | - - - Xăng động cơ có pha chì, loại cao cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 15            |
| 2710    | 11 | 12 | - - - Xăng động cơ không pha chì, loại cao cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 15            |
| 2710    | 11 | 13 | - - - Xăng động cơ có pha chì, loại thông dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 15            |
| 2710    | 11 | 14 | - - - Xăng động cơ không pha chì, loại thông dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                | 15            |
| 2710    | 11 | 15 | - - - Xăng động cơ khác, có pha chì                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 15            |
| 2710    | 11 | 16 | - - - Xăng động cơ khác, không pha chì                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 15            |
| 2710    | 11 | 17 | - - - Xăng máy bay                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 10            |
| 2710    | 11 | 18 | - - - Tetrapropylene                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5             |
| 2710    | 11 | 21 | - - - Dung môi trắng (white spirit)                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5             |
| 2710    | 11 | 22 | - - - Dung môi có hàm lượng chất thơm dưới 1%                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5             |
| 2710    | 11 | 23 | - - - Dung môi khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5             |